

## 2. Point and say.

<b>Mục tiêu:</b>	Rèn luyện các mẫu câu <i>hỏi</i> và <i>trả lời về học cụ</i>
<b>Ngôn ngữ:</b>	Ôn lại: <i>pencil case, pencil sharpener</i> ; từ mới: <i>desk, pen</i>
<b>Hoạt động:</b>	Nghe nhắc lại, nghe và nói (theo mẫu câu và từ gợi ý).
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu chức năng giao tiếp của các mẫu câu rèn luyện.</li><li>• Làm mẫu cho HS nhắc lại hai lần các mẫu câu trong phần này (CD – Track 76): <b>Nam:</b> <i>Is this your desk?</i> <b>Quan:</b> <i>Yes, it is.</i> <b>Nam:</b> <i>Is that your pencil case?</i> <b>Mai:</b> <i>No, it isn't.</i></li><li>• Rèn luyện theo kỹ thuật thay thế theo thứ tự từng câu hỏi <i>Is this your...?</i> rồi đến câu <i>Is that your...?</i> sau đó đến từng câu trả lời với <i>Yes, it is/No, it isn't</i> trước khi kết hợp câu hỏi – câu trả lời.</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp.</li></ul>

### Ghi chú:

- Lưu ý HS ngữ điệu lên của câu hỏi và ngữ điệu xuống của câu trả lời.
- Chú ý cách nối từ trong câu trả lời: *Yes, it is./ No, it isn't.*
- Nhắc lại cách dùng *this/that* để chỉ vật/người ở gần hoặc xa.
- Nhắc lại: danh từ thứ nhất trong danh từ ghép thường nhận trọng âm của cả cụm: *'school things, 'pencil case, 'school bag, 'pencil sharpener.*
- HS thường có thói quen không đọc rõ phụ âm cuối từ *desk, pen.*

## 3. Let's talk.

<b>Mục tiêu:</b>	Ôn và mở rộng kiến thức và kỹ năng đã học trong các hoạt động 1 và 2 vừa qua.
<b>Hoạt động:</b>	Chỉ vào đồ vật gần và xa để hỏi và trả lời các câu hỏi <i>Is this.../ Is that...?</i>
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích của hoạt động</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp.</li><li>• Kiểm tra lại.</li><li>• Cho HS đóng vai các tình huống giao tiếp trong phần 1 (nói không nhìn vào sách), dùng tranh hoặc lời nói để gợi ý.</li></ul>

**Ghi chú:** Có thể mở rộng phần này bằng cách dạy thêm một số tên học cụ thường dùng trong lớp qua trò chơi *I can see....* (Xem lại phần này trong *Unit 8*)

## 4. Listen and tick.

<b>Mục tiêu:</b>	Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu
<b>Hoạt động:</b>	Nghe hiểu và chọn đúng tranh để đánh dấu ✓.
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Khởi động</li><li>• Giới thiệu mục đích bài luyện nghe.</li><li>• Cho HS xem tranh và hướng sự chú ý của HS vào các học cụ ở từng tranh để các em có thể quyết định chọn đúng tranh để đánh dấu.</li><li>• Cho HS nghe hai lần: Lần 1: HS vừa nghe vừa nhìn tranh để có thể liên kết nội dung tranh và nội dung nghe; lần 2 vừa nghe vừa chọn tranh để đánh dấu (<i>CD – Track 77</i>).</li><li>• Kiểm tra chung cả lớp, cho nghe lại và giải thích nếu cần thiết.</li></ul>

- **Khởi động:** Ôn lại tên các học cụ bằng cách chỉ vào từng tranh hỏi *What is this?* để cả lớp trả lời chung.

• **Đáp án:** 1b 2a 3b

- **Lời bài nghe:**

1. *Mai:* Is this your pencil case?  
*Nam:* Yes, it is.

2. *Mai:* Is that your notebook?  
*Nam:* Yes, it is.

3. *Mai:* Is this your pen?  
*Nam:* Yes, it is.

## 5. Look, read and write.

<b>Mục tiêu:</b>	Đọc và viết kết hợp
<b>Hoạt động:</b>	Xem tranh, đọc và điền từ vào chỗ trống trong đoạn hội thoại.
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích bài luyện.</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành.</li><li>• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp.</li><li>• Gọi 4 cặp HS đọc lại các đoạn hội thoại hoàn chỉnh.</li></ul>

**Đáp án:** 1 pen, it is 2 pencil case, it isn't 3 school bag, it is 4 book, it is

## 6. Let's write.

<b>Mục tiêu:</b>	Đọc và viết kết hợp
<b>Hoạt động:</b>	Xem tranh, đọc và điền từ vào chỗ trống.
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giải thích và hướng dẫn cách thực hành.</li><li>• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp.</li><li>• Gọi 2 cặp HS đọc lại các câu đã hoàn thành.</li></ul>

**Đáp án:** 1 school bag 2 school bag; it is 3 pencil case 4 pencil case; it isn't

# LESSON 2

## 1. Look, listen and repeat.

<b>Mục tiêu:</b>	Giới thiệu hai tình huống giao tiếp <i>hỏi và trả lời về màu sắc của các học cụ.</i>
<b>Hoạt động:</b>	Đọc, nghe và nhắc lại
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Khởi động</li><li>• Giới thiệu bài học</li><li>• Kiểm tra lại mức độ hiểu của HS.</li><li>• Cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại (CD – Track 78).</li></ul>

- **Khởi động:** Cho HS chơi *Slap the board, Bingo* hoặc *I can see...* để ôn lại tên các học cụ đã học ở dạng số ít và số nhiều. Sau đó hướng dẫn cho HS làm câu với các từ này.
- **Giới thiệu bài học:** Cho HS xem tranh và đặt câu hỏi gợi ý cho các em trả lời về các tình huống giao tiếp như *Who's that? What is it? What are they? What colour is it? What colour are they?* Cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại các lời thoại trong tranh hai lần.
- **Ghi chú:**  
*Colour* là chữ viết theo người Anh; *color* là chữ viết theo người Mỹ.

## 2. Point and say.

<b>Mục tiêu:</b>	Rèn luyện <i>hỏi và trả lời về màu sắc của các học cụ</i> (dạng số ít và số nhiều)
<b>Ngôn ngữ:</b>	<i>What colour is...? What colour are ...?</i> <i>blue, white, yellow, brown, green, orange</i>
<b>Hoạt động:</b>	Nghe nhắc lại, nghe và nói (theo mẫu câu và từ gợi ý).
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu chức năng giao tiếp của các mẫu câu rèn luyện.</li><li>• Làm mẫu cho HS nhắc lại hai lần (CD – Track 79): <b>Mai:</b> <i>What colour is your pen?</i> <b>Nam:</b> <i>It's blue.</i> <b>Mai:</b> <i>What colour are your school bags?</i> <b>Nam:</b> <i>They're brown.</i></li><li>• Dùng khẩu lệnh, tranh hoặc đồ vật thực để gợi ý cho HS thực hành.</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp.</li><li>• Kiểm tra lại.</li></ul>

**Ghi chú:** Dùng bảng màu dạy tên các màu trước *orange /'ɒrɪndʒ/*. Lưu ý cách đọc các cụm âm *blue, black, brown, green, orange* vì trong hệ thống âm tiếng Việt không có các âm này và HS thường có khuynh hướng đọc tách rời từng âm.

- Sau đó dùng dạng rèn luyện thay thế cho HS tập nói câu hỏi trước rồi mới đến câu trả lời.
- Hướng sự chú ý của HS vào 2 loại câu hỏi:
  - What colour is* + danh từ số ít? – *It's* + tên màu.
  - What colour are* + danh từ số nhiều? – *They're* + tên màu.
  - Từ *colour* không thay đổi trong cả 2 loại câu hỏi. Động từ *is* hoặc *are* trong câu hỏi được dùng theo danh từ đi liền sau ở dạng số ít hay số nhiều.
  - Tên màu (*black, white, brown, v.v.*) trong cả hai câu trả lời không thay đổi.
- Lưu ý HS ngữ điệu xuống cuối các câu hỏi với *What colour is...? What colour are...?* và các câu trả lời: *It's + màu/ They're+ màu.*

### 3. Let's talk.

<b>Mục tiêu:</b>	Ôn và củng cố lại một số kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ đã học trong các hoạt động 1 và 2 vừa qua.
<b>Hoạt động:</b>	Hỏi và trả lời về màu sắc với <i>What colour is/ are...?</i>
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu mục đích của hoạt động</li> <li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp.</li> <li>• Kiểm tra lại.</li> </ul>

#### Ghi chú:

- Xem lại phần hướng dẫn này trong *Lesson 1*.
- Phần này có thể mở rộng dùng các danh từ vừa học cùng với các danh từ HS đã biết qua phần mở rộng trong các phiếu làm bài tập (*worksheet*) ở các unit trước.

### 4. Listen and number.

<b>Mục tiêu:</b>	Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu
<b>Hoạt động:</b>	Nghe hiểu và đánh số vào tranh theo thứ tự đã nghe.
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khởi động</li> <li>• Giới thiệu mục đích bài luyện nghe.</li> <li>• Cho HS xem tranh và hướng sự chú ý của HS vào chi tiết trong từng tranh để các em có thể phân biệt được tên các học cụ nhằm quyết định đánh số thứ tự đúng vào tranh.</li> <li>• Cho HS nghe hai lần: Lần 1: HS vừa nghe vừa nhìn tranh để có thể liên kết nội dung tranh và nội dung nghe; lần 2 vừa nghe vừa đánh số thứ tự (<i>CD – Track 80</i>)</li> <li>• Kiểm tra chung cả lớp, cho nghe lại và giải thích nếu cần.</li> </ul>

- **Khởi động:** Ôn lại ngữ liệu cũ bằng cách chỉ vào từng tranh để hỏi cả lớp trả lời tên và màu sắc của học cụ trong từng tranh.
- **Đáp án:** a3 b2 c4 d1

• **Lời bài nghe:**

- |                                                                                      |                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 1. <i>Nam:</i> What colour are your pencil sharpeners?<br><i>Mai:</i> They're green. | 2. <i>Mai:</i> What colour is your pencil?<br><i>Nam:</i> It's blue.     |
| 3. <i>Mai:</i> What colour is your school bag?<br><i>Nam:</i> It's black.            | 4. <i>Nam:</i> What colour are your pens?<br><i>Mai:</i> They're orange. |

**5. Read and match.**

<b>Mục tiêu:</b>	Đọc hiểu
<b>Hoạt động:</b>	Đọc lướt từng câu và ghép với tranh đúng.
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích bài luyện.</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.</li><li>• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp.</li><li>• Gọi 5 HS: mỗi HS đọc lại một câu và nói đáp án.</li></ul>

- **Đáp án:** 1b 2d 3a 4e 5c
- **Ghi chú:** Hướng dẫn HS trong khi đọc dùng bút chì gạch chân tên học cụ và màu để có thể nhận dạng hình một cách nhanh chóng.

**6. Let's sing.**

<b>Mục tiêu:</b>	Mở rộng từ vựng qua dạng bài hát <i>My new pen</i> .
<b>Hoạt động:</b>	Hát và diễn tả bằng động tác
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích bài hát.</li><li>• Cho HS đọc nội dung bài hát.</li><li>• Cho HS nghe qua bài hát một hoặc hai lần (<i>CD –Track 81</i>).</li><li>• Hướng dẫn và giúp HS hát từng lời bài hát kết hợp với việc thể hiện bằng động tác. Chia lớp thành hai nhóm: Một nhóm hát theo lời GV và một nhóm hát theo lời của HS. Sau một lượt thì đổi vai.</li><li>• Tổ chức cho các nhóm nhỏ tập hát theo vai.</li><li>• Gọi vài nhóm nhỏ hát lại và thể hiện nội dung qua động tác.</li></ul>

**Ghi chú:** Giải thích các từ *sir* và *Miss/ Ma'am* (danh xưng trang trọng (formal) mà HS dùng để gọi thầy giáo và cô giáo ở các nước nói tiếng Anh).

# LESSON 3

## 1. Listen and repeat.

<b>Mục tiêu:</b>	Phát âm đúng các mẫu tự <i>i</i> và <i>o</i> trong từ và câu.
<b>Ngôn ngữ:</b>	<i>it – What colour is it?</i> <i>orange – It's orange.</i>
<b>Hoạt động:</b>	Nghe và nhắc lại
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Khởi động.</li><li>• Giới thiệu mục đích bài luyện.</li><li>• Làm mẫu cho HS nhắc lại các mẫu tự, từ và câu cho sẵn (<i>CD – Track 82</i>).</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành đọc lại nội dung vừa học.</li><li>• Gọi một vài HS đọc lại theo nội dung trong sách.</li></ul>

- **Khởi động:**

Ôn lại các từ chỉ màu sắc bằng một bài chính tả ngắn hoặc cho HS chơi trò *Spelling bee* (đánh vần tên các màu để HS viết từ)

- **Ghi chú:** Tham khảo thêm hoạt động mở rộng 3 trong phiếu làm bài tập ở cuối *unit* này.

## 2. Listen and write.

<b>Mục tiêu:</b>	Củng cố lại phần 1 trong <i>Lesson 3</i> .
<b>Hoạt động:</b>	Nghe chính tả và điền từ vào chỗ trống trong câu.
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích bài luyện.</li><li>• Cho HS đọc các câu cho sẵn và đoán trước từ cần điền.</li><li>• Đọc cả câu cho HS nghe và viết từ còn thiếu vào chỗ trống (<i>CD – Track 83</i>).</li><li>• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp.</li><li>• Gọi một vài HS đọc lại theo nội dung trong sách.</li></ul>

- **Đáp án:** 1 it 2 orange

- **Lời bài nghe:** 1. It is my school bag. 2. My favourite colour is orange.

## 3. Let's chant.

<b>Mục tiêu:</b>	Ôn và củng cố lại mẫu câu và từ số nhiều ở dạng bài <i>chant: What colour is it?</i>
<b>Hoạt động:</b>	Đọc bài <i>chant</i> và diễn tả bằng động tác

- Trình tự:**
- Giới thiệu mục đích bài *chant*.
  - Cho HS đọc nội dung bài *chant*.
  - Cho HS nghe qua bài *chant* một hoặc hai lần (CD – Track 84).
  - Hướng dẫn và giúp HS đọc từng lời bài *chant* kết hợp với việc thể hiện bằng động tác. Chia lớp đọc lại bài *chant* theo hai nhóm: một nhóm đọc câu hỏi nhóm còn lại đọc câu trả lời. Hai nhóm đổi vai sau khi hết một lượt.
  - Tổ chức cho các nhóm nhỏ tập đọc *chant* theo cách thức đã tập chung cả lớp.
  - Gọi vài nhóm nhỏ đọc lại bài *chant* và thể hiện nội dung qua động tác.

**Ghi chú:** Có thể dạy thêm một số màu sắc nếu cần dựa theo vần điệu của bài *chant*.

#### 4. Read and match.

- Mục tiêu:** Ôn lại từ và mẫu câu đã học qua dạng ghép câu.
- Hoạt động:** Đọc hiểu và ghép câu hỏi và câu trả lời.
- Trình tự:**
- Khởi động.
  - Giới thiệu mục đích bài luyện.
  - Cho HS đọc các câu cho sẵn.
  - Hướng dẫn và tổ chức cho HS cách thức thực hành.
  - Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp.
  - Gọi một vài HS đọc theo vai của nhân vật trong sách.

- **Đáp án:** 1c 2d 3a 4b
- **Khởi động:** Hướng dẫn cho HS đọc lại bài *chant* ở phần 3.

#### 5. Read and complete.

- Mục tiêu:** Đọc và viết kết hợp
- Hoạt động:** Đọc lướt một đoạn văn và điền từ cho sẵn vào chỗ trống
- Trình tự:**
- Giới thiệu mục đích bài luyện.
  - Cho HS xem tranh và đọc các câu cho sẵn.
  - Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành.
  - Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp.
  - Gọi 5 HS đọc lại đáp án (mỗi HS một câu).

**Đáp án:** 1 green 2 desk 3 They 4 pens 5 colour

## 6. Project

<b>Mục tiêu:</b>	Giúp cho HS tương tác với cả lớp dùng ngôn ngữ đã học
<b>Nội dung:</b>	Tô màu cầu vồng
<b>Hoạt động:</b>	HS tô màu cầu vồng và giới thiệu tác phẩm với cả lớp.
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu mục đích của hoạt động.</li> <li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện dự án.</li> <li>• Tổ chức cho HS trình bày trong nhóm trước khi trình bày trước lớp.</li> </ul>

### Ghi chú:

Cầu vồng gồm có 7 màu từ màu đỏ cho đến màu tím theo thứ tự như sau:

đỏ (*red*), cam (*orange*), vàng (*yellow*), xanh lá cây (*green*), xanh da trời (*blue*), chàm (*indigo*), tím (*violet*). Các chữ viết tắt từ chữ cái đầu từ của tên các màu sau đây giúp cho dễ nhớ thứ tự của màu một cầu vồng: ROY G BIV

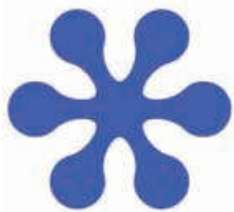
## Worksheet (Unit 9)

Name: .....

Class: ..... Date: .....

1 Look at the pictures. Look at the letters. Write the word and say it aloud.

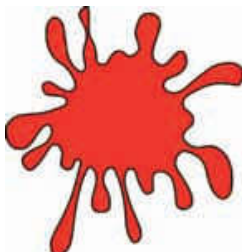
### Example



i n d i g o



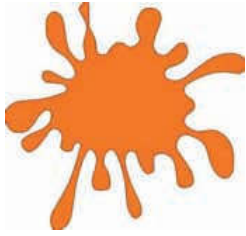
-----



---





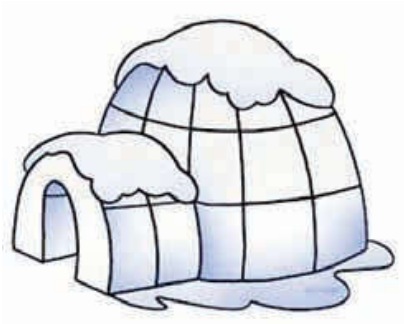


-----



3 Complete, point and say.

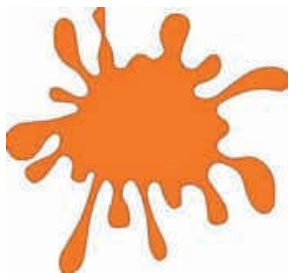
it



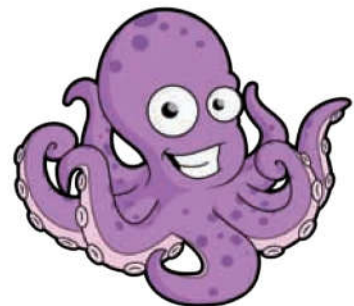
\_\_gloo



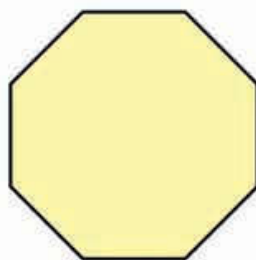
\_\_nk



orange



\_\_ctopus



\_\_ctagon

## MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC

- Học sinh có thể hỏi và trả lời về các hoạt động trong giờ ra chơi.
- Học sinh có thể hỏi và trả lời về sở thích của cá nhân

## NGÔN NGỮ

### Mẫu câu:

- What do you do at break time? – I play + trò chơi/ môn thể thao.
- Do you like + trò chơi/ môn thể thao – Yes, I do/ No, I don't.

**Từ vựng:** break time, badminton, football, chess, basketball, table tennis, play, like, skating, hide-and-peek, skipping, blind man's bluff

**Luyện âm:** blind, skating

**GIÁO CỤ** sách giáo khoa, thẻ từ, tranh con, đĩa CD

## LESSON 1

### 1. Look, listen and repeat.

<b>Mục tiêu:</b>	Giới thiệu hai tình huống giao tiếp <i>hỏi và trả lời về các hoạt động trong giờ ra chơi.</i>
<b>Hoạt động:</b>	Đọc, nghe và nhắc lại
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khởi động</li> <li>• Giới thiệu bài học</li> <li>• Kiểm tra lại mức độ hiểu của HS.</li> <li>• Cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại (CD – Track 85).</li> </ul>

- **Khởi động:** Ôn lại *Unit 9* bằng cách cho cả lớp đọc lại bài *chant: What colour is it?* ở trang 62.
- **Giới thiệu bài học:** Chỉ vào tựa bài, đọc to và kiểm tra mức độ hiểu của HS. Cho HS xem tranh và đặt câu hỏi gợi ý cho các em trả lời về các tình huống giao tiếp như *What do you do at break time? Who's that? What does she/ he do at break time?* Cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại các lời thoại trong tranh hai lần.
- **Ghi chú:**
  - Lưu ý cách phát âm các cụm âm đầu từ như *break* và *play* cách đọc âm cuối từ *football*
  - Chú ý cách nói nối cụm từ *what about*.

## 2. Point and say.

<b>Mục tiêu:</b>	Rèn luyện các mẫu câu hỏi và trả lời về các hoạt động trong giờ ra chơi.
<b>Ngôn ngữ:</b>	<i>What do you do at break time? – I play ... football, basketball, chess, table tennis</i>
<b>Hoạt động:</b>	Nghe nhắc lại, nghe và nói (theo mẫu và từ gợi ý).
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu chức năng giao tiếp của các mẫu câu rèn luyện.</li><li>• Làm mẫu cho HS nhắc lại hai lần các mẫu câu trong phần này (CD – Track 85): <b>Mai:</b> <i>What do you do at break time?</i> <b>Nam:</b> <i>I play football.</i></li><li>• Rèn luyện theo kĩ thuật thay thế câu trả lời <i>I play ...</i> trước khi kết hợp câu hỏi – câu trả lời.</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp.</li></ul>

### Ghi chú:

- Nhắc lại trọng âm trong các từ/ cụm từ: '*badminton*, '*hide-and-see*k', '*basketball*, '*table tennis*.
- HS thường có thói quen không đọc rõ âm cuối từ *ball*
- Lưu ý HS ngữ điệu xuống ở cuối câu hỏi và câu trả lời: *What do you do at break time?* - *I play...*

## 3. Let's talk.

<b>Mục tiêu:</b>	Ôn và mở rộng kiến thức và kĩ năng đã học trong các hoạt động 1 và 2 vừa qua.
<b>Hoạt động:</b>	Hỏi và trả lời về các hoạt động ở giờ chơi <i>What do you do at break time?</i>
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích của hoạt động</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp.</li><li>• Kiểm tra lại.</li><li>• Cho HS đóng vai các tình huống giao tiếp trong phần 1 (nói không nhìn vào sách), dùng tranh hoặc lời nói để gợi ý.</li></ul>

- **Khởi động:** Cho HS đóng vai lại các nhân vật trong phần 1 *Look, listen and repeat*.
- **Ghi chú:** Có thể mở rộng từ vựng để dạy thêm tên các hoạt động phổ biến diễn ra trong giờ chơi tại địa phương nếu cần.

## 4. Listen and tick.

<b>Mục tiêu:</b>	Rèn luyện kĩ năng nghe hiểu
<b>Hoạt động:</b>	Nghe hiểu và chọn đúng tranh để đánh dấu ✓.

- Trình tự:**
- Khởi động
  - Giới thiệu mục đích bài luyện nghe.
  - Cho HS xem tranh và hướng sự chú ý của HS vào các hoạt động ở từng tranh để các em có thể quyết định chọn đúng tranh để đánh dấu.
  - Cho HS nghe hai lần: Lần 1: HS vừa nghe vừa nhìn tranh để có thể liên kết nội dung tranh và nội dung nghe; lần 2 vừa nghe vừa chọn tranh để đánh dấu (*CD – Track 86*).
  - Kiểm tra chung cả lớp, cho nghe lại và giải thích nếu cần thiết.

- **Khởi động:** Cho HS viết chính tả tên một vài hoạt động trong giờ chơi có liên quan đến bài nghe như: *badminton, basketball, table tennis*. Và sau đây cho các em đặt câu với các từ này.

- **Đáp án:** 1b 2b 3a

- **Lời bài nghe:**

1. *Tony:* What do you do at break time?      2. *Linda:* What do you do at break time?  
*Mai:* I play badminton.                              *Tom:* I play basketball.
3. *Mai:* What do you do at break time?  
*Nam:* I play table tennis.

## 5. Read and write.

- Mục tiêu:** Đọc và viết kết hợp.
- Hoạt động:** Xem tranh, đọc đoạn văn và điền từ vào chỗ trống.
- Trình tự:**
- Giới thiệu mục đích bài luyện.
  - Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành.
  - Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp.
  - Gọi 4 cặp HS đọc lại các đoạn hội thoại hoàn chỉnh.

- Đáp án:** 1 chess 2 table tennis 3 badminton

## 6. Write about you.

- Mục tiêu:** Viết
- Hoạt động:** Viết về các hoạt động của cá nhân trong giờ ra chơi.
- Trình tự:**
- Giải thích, gợi ý và hướng dẫn cách thực hành.
  - Tổ chức cho HS đọc lại bài viết theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp.
  - Gọi 3 HS đọc lại bài viết của mình.

# LESSON 2

## 1. Look, listen and repeat.

<b>Mục tiêu:</b>	Giới thiệu hai tình huống giao tiếp <i>hỏi và trả lời về sở thích của cá nhân</i> .
<b>Hoạt động:</b>	Đọc, nghe và nhắc lại
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Khởi động</li><li>• Giới thiệu bài học</li><li>• Kiểm tra lại mức độ hiểu của HS.</li><li>• Cho HS nhìn vào sách, nghe và nhắc lại (CD – Track 87).</li></ul>

**Khởi động:** Cho HS chơi *Charades* để ôn lại tên các hoạt động đã học ở Lesson 1. Sau đó hướng dẫn cho HS làm câu với các từ này.

## 2. Point and say.

<b>Mục tiêu:</b>	Rèn luyện <i>hỏi và trả lời về sở thích cá nhân</i>
<b>Ngôn ngữ:</b>	<i>Do you like...? – Yes, I do./ No, I don't.</i> <i>skipping, skating, hide-and-see, blind man's bluff</i>
<b>Hoạt động:</b>	Nghe nhắc lại, nghe và nói (theo mẫu câu và từ gợi ý).
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu chức năng giao tiếp của các mẫu câu rèn luyện.</li><li>• Làm mẫu cho HS nhắc lại hai lần (CD – Track 88): <b>Nam:</b> <i>Do you like skipping?</i> <b>Girl:</b> <i>Yes, I do.</i> <b>Nam:</b> <i>Do you like hide-and-see?</i> <b>Mai:</b> <i>No, I don't.</i></li><li>• Dùng khẩu lệnh, tranh hoặc đồ vật thực để gợi ý cho HS thực hành.</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp.</li><li>• Kiểm tra lại.</li></ul>

### Ghi chú:

– Lưu ý HS cách nói cụm âm /ɪŋ/ cuối các từ *skipping* và *skating*; phụ âm /t/ cuối từ *don't* và cách nối từ *hide and seek*.

– Lưu ý HS ngữ điệu lên ở cuối câu hỏi: *Do you like...?* và ngữ điệu xuống cuối các câu trả lời *Yes, I do/ No, I don't*.

## 3. Let's talk.

<b>Mục tiêu:</b>	Ôn và củng cố lại một số kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ đã học trong các hoạt động 1 và 2 vừa qua.
<b>Hoạt động:</b>	Hỏi – trả lời dùng <i>Do you like...?</i>

- |                  |                                                                                                                                                                           |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Trình tự:</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu mục đích của hoạt động</li> <li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành theo cặp.</li> <li>• Kiểm tra lại.</li> </ul> |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

- **Khởi động:** Ôn lại tên các hoạt động trong giờ chơi qua trò chơi *Bingo* hoặc *Tic-Tac-Toe* (xem lại cách chơi *Tic-Tac-Toe* trong *Activities Bank*, trang 16, SGK)

- **Ghi chú:**

Có thể mở rộng dạy thêm tên một số hoạt động phổ biến mà HS hay chơi tại địa phương.

#### 4. Listen and number.

- |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Mục tiêu:</b>  | Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>Hoạt động:</b> | Nghe hiểu và đánh số vào tranh theo thứ tự đã nghe.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Trình tự:</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khởi động</li> <li>• Giới thiệu mục đích bài luyện nghe.</li> <li>• Cho HS xem tranh và hướng sự chú ý của HS vào chi tiết trong từng tranh để các em có thể phân biệt các hoạt động trong giờ ra chơi để có thể quyết định đánh số thứ tự đúng vào tranh.</li> <li>• Cho HS nghe hai lần – Lần 1: HS vừa nghe vừa nhìn tranh để có thể liên kết nội dung tranh và nội dung nghe; lần 2 vừa nghe vừa đánh số thứ tự (<i>CD – Track 89</i>)</li> <li>• Kiểm tra chung cả lớp, cho nghe lại và giải thích nếu cần.</li> </ul> |

- **Khởi động:** Ôn lại ngữ liệu cũ bằng cách cho HS chơi trò *Charades*.

- **Đáp án:** a4 b2 c1 d3

- **Lời bài nghe:**

- |                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                             |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>1. <b>Nam:</b> What do you do at break time?<br/> <b>Linda:</b> I play badminton.<br/> <b>Nam:</b> Do you like it?<br/> <b>Linda:</b> Yes, I do.</p>  | <p>2. <b>Tony:</b> What do you do at break time?<br/> <b>Phong:</b> I play blind man's bluff.<br/> <b>Tony:</b> Do you like it?<br/> <b>Phong:</b> Yes, I do.</p>           |
| <p>3. <b>Tom:</b> Do you like hide-and-peek?<br/> <b>Nam:</b> Yes, I do.<br/> <b>Tom:</b> Do you play it at break time?<br/> <b>Nam:</b> Sure, I do.</p> | <p>4. <b>Linda:</b> Do you like table tennis?<br/> <b>Mai:</b> No, I don't. I like skipping.<br/> <b>Linda:</b> Do you skip at break time?<br/> <b>Mai:</b> Sure, I do.</p> |

## 5. Read and write.

<b>Mục tiêu:</b>	Đọc hiểu
<b>Hoạt động:</b>	Đọc lướt một đoạn văn và trả lời câu hỏi.
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích bài luyện.</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.</li><li>• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp.</li><li>• Gọi 5 HS: mỗi HS đọc lại một câu và nói đáp án.</li></ul>

- **Đáp án:** 1 table tennis 2 like chess 3 They like badminton
- **Ghi chú:** Hướng dẫn HS trong khi đọc câu hỏi dùng bút chì gạch chân các từ *What* và tên các nhân vật có liên quan cần tìm thông tin trong đoạn văn để trả lời. Đây là một trong những chiến thuật đọc giúp HS định hướng thông tin và giải quyết vấn đề nhanh.

## 6. Let's sing.

<b>Mục tiêu:</b>	Mở rộng từ vựng qua dạng bài hát <i>Hide-and-seek</i> .
<b>Hoạt động:</b>	Hát và biểu diễn bằng động tác
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích bài hát.</li><li>• Cho HS đọc nội dung bài hát.</li><li>• Cho HS nghe qua bài hát một hoặc hai lần (CD – Track 90).</li><li>• Hướng dẫn và giúp HS hát từng lời bài hát kết hợp với việc thể hiện bằng động tác. Chia lớp thành hai nhóm: Một nhóm hát câu hỏi, một nhóm hát các câu còn lại.</li><li>• Tổ chức cho các nhóm nhỏ tập hát theo vai.</li><li>• Gọi vài nhóm nhỏ hát lại và thể hiện nội dung qua động tác.</li></ul>

---

# LESSON 3

## 1. Listen and repeat.

<b>Mục tiêu:</b>	Phát âm đúng các cụm mẫu tự <i>bl</i> và <i>sk</i> trong từ và câu.
<b>Ngôn ngữ:</b>	<i>blind</i> – Do you like blind man's bluff? <i>skating</i> – I like skating.

<b>Hoạt động:</b>	Đọc, nghe và nhắc lại
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khởi động.</li> <li>• Giới thiệu mục đích bài luyện.</li> <li>• Làm mẫu cho HS nhắc lại các mẫu tự, từ và câu cho sẵn (CD – Track 91).</li> <li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành đọc lại nội dung vừa học.</li> <li>• Gọi một vài HS đọc lại theo nội dung trong sách.</li> </ul>

- **Khởi động:**

Cho HS hát lại bài *Hide-and-seek* và chơi trò *Bingo* để ôn lại tên các hoạt động phổ biến trong giờ ra chơi. Có thể dạy thêm một số từ nếu cần thiết.

- **Ghi chú:** Tham khảo thêm hoạt động mở rộng **2** trong phiếu làm bài tập ở cuối *Unit* này.

## 2. Listen and write.

<b>Mục tiêu:</b>	Củng cố lại phần 1 trong <i>Lesson 3</i> .
<b>Hoạt động:</b>	Nghe chính tả và điền từ vào chỗ trống trong câu.
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu mục đích bài luyện.</li> <li>• Cho HS đọc các câu cho sẵn và đoán trước từ cần điền.</li> <li>• Đọc cả câu cho HS nghe và viết từ còn thiếu vào chỗ trống (CD – Track 92).</li> <li>• Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp.</li> <li>• Gọi một vài HS đọc lại theo nội dung trong sách.</li> </ul>

- **Đáp án:**            **1** blind man's bluff            **2** skating

- **Lời bài nghe:**    **1.** I don't like chess. I like blind man's bluff.  
**2.** They like skating.

## 3. Let's chant.

<b>Mục tiêu:</b>	Ôn và củng cố lại mẫu câu và từ số nhiều ở dạng bài <i>chant</i> : <i>What do you do at break time?</i>
<b>Hoạt động:</b>	Đọc bài <i>chant</i> và diễn tả bằng động tác



- Trình tự:**
- Giới thiệu mục đích bài *chant*.
  - Cho HS đọc nội dung bài *chant*.
  - Cho HS nghe qua bài *chant* một hoặc hai lần (*CD – Track 93*).
  - Hướng dẫn và giúp HS đọc từng lời bài *chant* kết hợp với việc thể hiện bằng động tác. Chia lớp đọc lại bài *chant* theo hai nhóm: một nhóm đọc câu hỏi nhóm còn lại đọc câu trả lời. Hai nhóm đổi vai sau khi hết một lượt.
  - Tổ chức cho các nhóm nhỏ tập đọc *chant* theo cách thức đã tập chung cả lớp.
  - Gọi vài nhóm nhỏ đọc lại bài *chant* và thể hiện nội dung qua động tác.

**Ghi chú:** Có thể dựa theo vần điệu của bài *chant* để cho HS tiếp tục *chant* bằng cách thay tên một số hoạt động khác.

#### 4. Read and match.

- Mục tiêu:** Ôn lại từ và mẫu câu đã học qua dạng ghép câu.
- Hoạt động:** Đọc hiểu và ghép câu hỏi và câu trả lời.
- Trình tự:**
- Khởi động.
  - Giới thiệu mục đích bài luyện.
  - Cho HS đọc các câu cho sẵn.
  - Hướng dẫn và tổ chức cho HS cách thức thực hành.
  - Tổ chức cho HS tự kiểm tra theo cặp trước khi kiểm tra chung cả lớp.
  - Gọi 4 cặp HS đọc lại câu hỏi và câu trả lời đã ghép.

- **Đáp án:** 1b 2c 3a 4d
- **Khởi động:** Hướng dẫn cho HS đọc lại bài *chant* ở phần 3.

#### 5. Write about you.

- Mục tiêu:** Đọc và viết kết hợp
- Hoạt động:** Dựa và khung hướng dẫn cho sẵn để viết về hoạt động cá nhân trong giờ chơi.
- Trình tự:**
- Giới thiệu mục đích bài luyện.
  - Cho HS xem tranh và đọc các câu trong khung hướng dẫn.
  - Hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành.
  - Tổ chức cho HS đọc bài viết của nhau theo cặp.

## 6. Project.

<b>Mục tiêu:</b>	HS ôn lại tên các hoạt động trong giờ ra chơi qua trò chơi <i>Bingo</i> .
<b>Nội dung:</b>	Nghe và đọc tên các hoạt động trong giờ ra chơi.
<b>Hoạt động:</b>	HS tham gia trò chơi <i>Bingo</i> .
<b>Trình tự:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu mục đích của hoạt động.</li><li>• Hướng dẫn và tổ chức cho HS chơi trò <i>Bingo</i>.</li></ul>

## Worksheet (Unit 10)

Name: .....

Class: ..... Date: .....

1 Look at the pictures. Look at the letters. Write the word and say it aloud.

Example



c h e s s



-----



-----





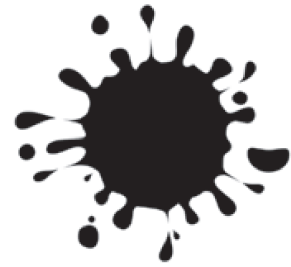
-----



2 Complete, point and say.



**bl**ind



      ack

He        ↓ to school.

      ank



**sk**ating



      ipping



      eleton

# REVIEW 2

## MỤC TIÊU CỦA ĐƠN VỊ BÀI HỌC

Học sinh có thể:

- nghe và nhận biết các thông tin cụ thể chủ đề *Me and my friends*.
- đọc và nhận biết các thông tin cụ thể liên quan đến chủ đề *Me and my friends*
- đọc và nhận biết ý chính của bài đọc.
- đọc, nghe và hiểu một truyện tranh ngắn.

## 1. Listen and tick.

**Mục tiêu:** Ôn lại kỹ năng nghe hiểu

**Hoạt động:** Nghe hiểu 5 đoạn hội thoại ngắn và chọn đúng tranh để đánh dấu ✓ (CD – Track 94).

**Đáp án:** 1a 2b 3a 4b 5b

Lời bài nghe:

1. *Class:* Good morning, Miss Hien. 2. *Linda:* Is your school big? 3. *Mai:* What colour is your book?  
*Miss Hien:* Sit down, please. *Nam:* Yes, it is. *Tony:* It's green.
4. *Mai:* What colour are your pencils, Nam? 5. *Linda:* What do you do at break time?  
*Nam:* They are red. *Nam:* I play football.  
*Linda:* Great!

## 2. Listen and number.

**Mục tiêu:** Ôn lại kỹ năng nghe hiểu

**Hoạt động:** Nghe hiểu 4 đoạn hội thoại ngắn và đánh số thứ tự tranh (CD – Track 95).

**Đáp án:** a3 b4 c1 d2

Lời bài nghe:

1. *Nam:* May I come in?  
*Miss Hien:* Yes, you can.
2. *Tom:* Is that the classroom?  
*Mai:* No, it isn't. It's the computer room.
3. *Tom:* Is that your pencil case?  
*Mai:* What colour is it?  
*Tom:* It's pink.  
*Mai:* Yes. It's my pencil case.
4. *Mary:* What do you do at break time?  
*Mai:* I play hide-and-peek.

### 3. Read and complete.

**Mục tiêu:** Ôn lại kỹ năng đọc hiểu  
**Hoạt động:** Đọc hiểu một đoạn văn và điền từ cho sẵn vào khoảng trống.

**Đáp án:** 1 school 2 playground 3 room 4 Quan

### 4. Read and match.

**Mục tiêu:** Ôn lại kỹ năng đọc hiểu: ghép câu của người nói thứ nhất với câu đáp lại của người nói thứ hai.  
**Hoạt động:** Đọc và ghép hai câu thành một hoạt động giao tiếp bằng lời nói.

**Đáp án:** 1e 2c 3a 4b 5d

### 5. Look and say.

**Mục tiêu:** Ôn lại kỹ năng đọc và nói  
**Hoạt động:** Xem tranh tình huống, nói câu hoàn chỉnh theo từ/ câu gợi ý

**Đáp án:**

- a I play football
- b Yes, they are./No they aren't
- c What colour are your pencils
- d May I open the book

## SHORT STORY

### 1. Fill the gaps. Then listen and check.

**Mục tiêu:** Củng cố kỹ năng nghe, đọc và viết.  
**Hoạt động:** Đọc truyện tranh và thực hiện các nhiệm vụ nghe và viết.  
**Trình tự:** HS xem tranh, đọc truyện, nghe đĩa CD và làm bài tập (CD – Track 96).

- **Khởi động:**

– Giới thiệu truyện tranh và ôn lại tên các nhân vật chính trong truyện tranh. Chỉ vào các nhân vật trong tranh và gợi ý để HS nói tên các con vật và lời thoại cần điền vào.

– Sau đây hướng dẫn cho HS vừa nghe đĩa CD vừa theo dõi lời trong tranh.

- **Đáp án:**
  - Picture 2** Hello
  - Picture 3** meet you
  - Picture 4** your/ Yes
  - Picture 5** chair

- **Lời thoại:**

*Chit:* Wow! Is that your chair?  
*Maurice:* Yes, it is.  
*Chit:* It's beautiful!  
*Maurice:* Thank you!

*Chit:* Do you like hide-and-peek?  
*Maurice/Miu:* Yes!  
*Chit:* Good! Let's play hide-and-peek.  
*Chit:* One, two, three ...

*Miu:* Hello, Maurice!  
*Maurice:* Hello, Miu!

*Miu:* Maurice, this is Chit. He's a mouse.  
*Chit:* Pleased to meet you, Maurice.  
*Maurice:* Pleased to meet you too, Chit.

*Chit:* Is this your house?  
*Maurice:* Yes, it is.  
*Chit:* It's big!  
*Maurice:* That's right.

## 2. Ask and answer the questions.

**Mục tiêu:** Kết hợp đọc, nghe và nói

**Hoạt động:** Đọc và hỏi – trả lời

**Đáp án:**

1. He's white.
2. No, he isn't. He's black./He's a black cat.
3. Maurice is red.
4. It's big./ It's a big house.

## 3. Number the sentences. Then act out in pairs.

**Mục tiêu:** Kết hợp đọc, viết và tương tác nghe - nói

**Hoạt động:** HS đóng vai

**Đáp án:**

1. *Miu:* Maurice, this is Chit.
2. *Chit:* Pleased to meet you, Maurice.
3. *Maurice:* Pleased to meet you too.
4. *Chit:* Is this your house?
5. *Maurice:* Yes, it is.
6. *Chit:* It's big!
7. *Maurice:* That's right.

#### 4. Put the words in the corect order.

**Mục tiêu:** Ôn lại kĩ năng đọc hiểu

**Hoạt động:** HS đọc và ghép các từ theo đúng thứ tự của câu hỏi hoặc câu khẳng định.

**Đáp án:**

1. Is that your chair?
2. Do you like hide-and-seeK?
3. Pleased to meet you too.
4. Let's play hide-and-seeK.
5. Is this your house?

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

Chủ tịch Hội đồng Thành viên MẠC VĂN THIÊN

Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập GS.TS. VŨ VĂN HÙNG

*Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung:*

Phó Tổng biên tập PHAN XUÂN KHÁNH

Tổng Giám đốc Công ty CP ĐT và PTGD Phương Nam XÀ THIỆU HOÀNG

*Biên tập nội dung:* HUỖNH LÊ ÁI NHI

*Biên tập kĩ – mỹ thuật:* THẢO HÀ

*Trình bày bìa:* PHẠM NGỌC NGA

*Sửa bản in:* HUỖNH LÊ ÁI NHI

*Chế bản:* CÔNG TY CP DỊCH VỤ XBGD GIA ĐỊNH

---

Công ty CP ĐT và PTGD Phương Nam –

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giữ quyền công bố tác phẩm.

**HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TIẾNG ANH 3 – Tập một**

---

Mã số:

Số đăng kí KHXB:

In ..... bản